

Số: 887 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 794/TTr-SCT ngày 08/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (chi tiết tại phụ lục I).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (chi tiết tại phụ lục II).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính tại thứ tự số 1, 2 mục I phần A Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC.Hữu



Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 887 /QĐ-UBND ngày 16 /4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực an toàn thực phẩm (02 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Trong thời hạn 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).	Toàn trình	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương.	- Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất hoặc vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; - Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số

2	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ.	Toàn trình	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương. 	Không	điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
			Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).				<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh hoặc khi giấy chứng nhận hết hiệu lực đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm, phí thẩm định: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất hoặc vừa sản xuất vừa kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất hoặc khi giấy chứng nhận hết hiệu lực đối với cơ sở sản xuất hoặc vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe), phí thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

						định: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	
			Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			Không	
			Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa điểm, địa chỉ và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			Không	